TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 26-11-2025
V/v " X*in ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Phạm Thành Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hoàng Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2025/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc: *"Xin ly hôn"*.

Do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 51/2025/HNGĐ-ST ngày 30-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 56/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1955. Địa chỉ: Tổ G, ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã S, tỉnh Đồng Nai)

2. *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị R, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tổ G, ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã S, tỉnh Đồng Nai).

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Hoàng Thị R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*****Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Võ Văn Đ trình bày*:

Ông với bà Hoàng Thị R sống chung với nhau từ năm 1979 đến năm 2012 ông bà mới đi đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bà R không rõ ràng về tiền bạc, tài sản đất đai bà R quản lý hết không cho ông biết, bà R sống rất bất nhân, nấu cơm xong thì bà cất hết không cho ông ăn. Đất đai bà R chia hết cho các con không hỏi ý kiến của ông. Từ năm 2020 đến nay ông đã ly thân với bà R, hai bên không quan tâm chăm sóc nhau. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà R. Đối với ý kiến của bà R cho rằng ông có quan hệ tình cảm với bà H là không đúng, ông không đồng ý với ý kiến của bà R.

Về con chung: Ông bà có 04 con chung tên Võ Phi T, sinh năm 1985; Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1987; Võ Phi P, sinh năm 1989 và Võ Thị Mỹ L1, sinh năm 1991. Các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không đặt ra để xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn bà Hoàng Thị R trình bày:*

Về thời gian chung sống và kết hôn đúng như ông Đ khai. Quá trình chung sống với ông Đ đã nhiều lần ông Đ đánh đập bà làm hư thai, gẫy tay phải nhập viện. Ngoài ra ông Đ nhiều lần đánh bạc bị bắt bà phải vay mượn tiền để đi đóng tiền phạt. Hiện nay ông Đ có tình cảm với người phụ nữ khác nên mới về xin ly hôn với bà. Ông Đ đã bán hết tài sản chung của vợ chồng bà phải đi ở trọ, chỉ còn căn nhà là nơi chung sống của cả gia đình và để làm nhà từ đường. Nay ông Đ yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý vì vợ chồng đã lớn tuổi, xấu hổ với làng xóm, bà con, xui gia.

Về con chung: Có 04 người con như ông Đ trình bày. Các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không có yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 51/2025/HNGĐ-ST ngày 30-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Đ được ly hôn với bà Hoàng Thị R.

Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/8/2025, bà Hoàng Thị R kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, đảm bảo vô tư khách quan, trình tự phiên tòa được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị R giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị R làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn:

Bà Hoàng Thị R kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà R và ông Đ sống chung với nhau từ năm 1979, đến năm 2012 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai, giấy chứng nhận kết hôn số 17/2012 ngày 26/3/2012 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà R cho rằng vợ chồng không mâu thuẫn nên bà không đồng ý ly hôn. Xét thấy, từ năm 2020 vợ chồng bà R đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Bản thân bà R cũng thừa nhận bà chung sống với ông Đ không hạnh phúc. Các con chung của bà R và ông Đ đã xác nhận, trong quá trình chung sống với cha mẹ đã chứng kiến ông Đ nhiều lần đánh đập và hành hạ bà R. Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đ và bà R đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho ông Đ được ly hôn với bà R là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, nên không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị R.

[4] Về con chung: Bà R và ông Đ có 04 con chung tên Võ Phi T, sinh năm 1985; Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1987; Võ Phi P, sinh năm 1989 và Võ Thi Mỹ L2, sinh năm 1991. Các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án sơ thẩm xác định đúng.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà R là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị R.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 51/2025/HNGĐ-ST ngày 30-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Nai).

Căn cứ Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Đ.

2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Đ được ly hôn với bà Hoàng Thị R.

3. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Ông Võ Văn Đ, bà Hoàng Thị R là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND Khu vực 5;
- Phòng THA Khu vực 5;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thành Dương Vũ Thị T1 **Đỗ Thị N**